

Hà Nội, ngày **16** tháng **7** năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức thu học phí các bậc đào tạo hệ chính quy năm học 2018 -2019

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

- Căn cứ Điều lệ Trường đại học được ban hành tại Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ;

- Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí các bậc đào tạo hệ chính quy năm học 2018-2019 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (*chi tiết theo biểu đính kèm*).

**Điều 2.** Quyết định được áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến 31 tháng 7 năm 2019 và thay thế các văn bản về quy định mức thu học phí trước đây liên quan đến các nội dung trên.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng KH-TC, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Sau đại học, Trưởng các khoa đào tạo và các đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Đảng ủy để báo cáo
- Các đơn vị thuộc Trường để phối hợp thực hiện
- Thông báo cho các HV, SV để thực hiện
- Lưu văn thư, KHTC



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Văn Minh

**MỨC THU HỌC PHÍ CÁC BẬC ĐÀO TẠO HỆ CHÍNH QUY  
NĂM HỌC 2018-2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4853** /QĐ-ĐHSPHN ngày **16 / 7/2018**  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Bậc đào tạo	Mức thu học phí năm học 2018 – 2019		
		Mức học phí/tháng	Tính theo năm học (10 tháng)	Mức thu/1 tín chỉ
<b>A</b>	<b>Đào tạo đại học</b>			
	Khoa học xã hội	810.000	8.100.000	250.000
	Khoa học tự nhiên	960.000	9.600.000	300.000
<b>B</b>	<b>Đào tạo sau đại học</b>			
<b>1</b>	<b>Đào tạo thạc sĩ</b>			
	Khoa học xã hội	1.215.000	12.150.000	
	Khoa học tự nhiên	1.440.000	14.400.000	
<b>2</b>	<b>Đào tạo tiến sĩ</b>			
	Khoa học xã hội	2.025.000	20.250.000	
	Khoa học tự nhiên	2.400.000	24.000.000	

